

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**BỘ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/2006/QĐ-BKH-CN

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành “Quy chế tổ chức quản lý hoạt động Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước giai đoạn 2006 - 2010”

BỘ TRƯỞNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ



Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 09 tháng 6 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 54/2003/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ và Nghị định số 28/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2003/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 67/2006/QĐ-TTg ngày 21 tháng 3 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu giai đoạn 5 năm 2006 - 2010;

Theo đề nghị của các Ông Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật, Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế tổ chức quản lý hoạt động Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước giai đoạn 2006 - 2010”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Các Ông Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật, Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Quốc Thắng

**BỘ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Tổ chức quản lý hoạt động Chương trình khoa học và công nghệ
trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 2006 - 2010**

(Ban hành theo Quyết định số 18/2006/QĐ-BKHCN

ngày 15/9/ 2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định việc tổ chức xác định, tuyển chọn, xét chọn, triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, kiểm tra, giám sát, đánh giá, nghiệm thu đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm thuộc chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước (sau đây gọi là Chương trình) và tổng kết Chương trình, nhằm thực hiện Quyết định số 67/2006/QĐ-TTg ngày 21/3/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu giai đoạn 5 năm 2006 - 2010.

2. Chương trình gồm có chương trình khoa học công nghệ, chương trình khoa học xã hội và nhân văn. Trong Chương trình có đề tài (đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn), dự án sản xuất thử nghiệm và nhiệm vụ khác (sau đây gọi là đề tài, dự án).

3. Đề tài, dự án thuộc Chương trình do tổ chức khoa học và công nghệ, người nước ngoài, cá nhân người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài chủ trì thực hiện và Chương trình nghiên cứu khoa học xã hội về lý luận chính trị, tư tưởng, xây dựng Đảng giai đoạn 2006 - 2010 do Hội đồng lý luận Trung ương chủ trì xác định không thuộc đối tượng điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý Chương trình

1. Việc quản lý Chương trình phải thực hiện theo Luật Khoa học và Công nghệ;

bảo đảm vai trò quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và của các Bộ, ngành có liên quan (sau đây gọi là Bộ chủ quản); bảo đảm trách nhiệm, quyền hạn của Ban chủ nhiệm Chương trình, Tổ chức chủ trì đề tài, dự án (sau đây gọi là Tổ chức chủ trì) và Chủ nhiệm đề tài, dự án.

2. Hoạt động quản lý Chương trình phải bảo đảm để Chương trình triển khai thực hiện theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ đã được phê duyệt.

3. Việc sử dụng kinh phí của Chương trình phải đúng mục đích, có hiệu quả, không lãng phí và theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Mã số Chương trình, đề tài, dự án

Mã số Chương trình, đề tài, dự án được ghi như sau: KC.XX.DYY/06-10 và KX.XX.YY/06-10 trong đó:

1. KC là ký hiệu chung cho các Chương trình thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ;

2. KX là ký hiệu chung cho các Chương trình thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn;

3. Nhóm XX là nhóm 2 chữ số ghi số thứ tự của Chương trình theo số thứ tự được ghi trong Quyết định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

4. Nhóm DYY trong đó YY là nhóm 2 chữ số ghi số thứ tự của các đề tài, dự án thuộc Chương trình; D là chỉ dự án;

5. 06-10 là ký hiệu chung cho các Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 2006 - 2010;

6. Giữa nhóm 2 chữ cái ký hiệu lĩnh vực với nhóm chữ số thứ tự Chương trình là dấu chấm; giữa nhóm chữ số thứ tự Chương trình và nhóm chữ số thứ tự đề tài, dự án là dấu chấm; giữa nhóm chữ số thứ tự đề tài, dự án với nhóm chữ số ký hiệu giai đoạn là dấu gạch chéo.

Điều 4. Thông tin về Chương trình, đề tài, dự án

1. Thông tin về các Chương trình, đề tài, dự án được thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ và trên Báo Khoa học và Phát triển (trừ thông tin đặc biệt liên quan đến bí mật nhà nước).

2. Ban chủ nhiệm Chương trình, Tổ chức chủ trì và Chủ nhiệm đề tài, dự án có trách nhiệm chính trong việc thông tin nội dung quy định tại Khoản 1 Điều này và

tuyên truyền, phổ biến, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của Chương trình, đề tài, dự án.



Chương II

TỔ CHỨC QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH

Điều 5. Tổ chức bộ máy quản lý Chương trình

1. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, cùng Bộ chủ quản, Ban chủ nhiệm Chương trình, Tổ chức chủ trì và Chủ nhiệm đề tài, dự án thuộc Chương trình có trách nhiệm tổ chức thực hiện Chương trình.

2. Tổ chức bộ máy các Chương trình gồm:

- a) Các Ban chủ nhiệm Chương trình và tổ thư ký giúp việc cho Ban chủ nhiệm;
- b) Văn phòng quản lý các Chương trình (sau đây gọi là Văn phòng các Chương trình).

3. Ban chủ nhiệm Chương trình do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập, có nhiệm vụ giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức, quản lý việc thực hiện Chương trình.

a) Ban chủ nhiệm Chương trình có không quá 3 thành viên, trong đó có một Chủ nhiệm, một Phó chủ nhiệm. Thành viên Ban chủ nhiệm là những người có kinh nghiệm quản lý, có trình độ chuyên môn, có uy tín, trách nhiệm và có đủ sức khỏe, thời gian để đảm nhận công việc trong suốt quá trình thực hiện Chương trình.

b) Tổ thư ký có không quá 2 thành viên làm nhiệm vụ giúp việc cho Ban chủ nhiệm Chương trình.

4. Văn phòng các Chương trình là đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập, có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện để triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình và giám sát tình hình thực hiện.

Văn phòng các Chương trình có Chánh văn phòng, các Phó Chánh Văn phòng, Kế toán trưởng, các kế toán viên và các nhân viên. Văn phòng các Chương trình có tư cách pháp nhân, được mở tài khoản và được sử dụng con dấu riêng để hoạt động trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của Ban chủ nhiệm Chương trình

1. Ban chủ nhiệm Chương trình chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ: về trình độ khoa học, công nghệ các kết quả của Chương trình đáp ứng với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; về xây dựng, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ của Chương trình.

2. Ban chủ nhiệm Chương trình có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Xây dựng thuyết minh tổng quát của Chương trình trên cơ sở mục tiêu, nội dung chủ yếu và sản phẩm dự kiến đã được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt;

b) Tổ chức xác định nhiệm vụ, tuyển chọn, xét chọn các tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài, dự án; tổ chức thực hiện, đánh giá, nghiệm thu kết quả đề tài, dự án thuộc Chương trình;

c) Chủ trì hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoàn thiện thuyết minh đề tài, dự án sau khi có quyết định phê duyệt của Bộ Khoa học và Công nghệ về tổ chức, cá nhân được tuyển chọn chủ trì đề tài, dự án. Thẩm định thuyết minh các đề tài, dự án thuộc Chương trình sau khi hoàn thiện theo hướng dẫn, trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định;

d) Xây dựng kế hoạch hàng năm trên cơ sở thuyết minh tổng quát để thực hiện Chương trình; đề xuất nội dung điều chỉnh, bổ sung hàng năm và tổ chức thực hiện sau khi được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt;

đ) Xây dựng báo cáo kết quả thực hiện của Chương trình (quý, năm, sơ kết giữa kỳ, tổng kết) gửi Văn phòng các Chương trình để tổng hợp báo cáo Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

e) Cùng Văn phòng các Chương trình ký hợp đồng và tổ chức nghiệm thu, thanh lý hợp đồng thực hiện đề tài, dự án với Tổ chức chủ trì và Chủ nhiệm đề tài, dự án;

g) Theo dõi, đơn đốc quá trình thực hiện các đề tài, dự án thuộc Chương trình và giải quyết các vấn đề nảy sinh thuộc thẩm quyền; chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ chủ quản kiểm tra việc thực hiện các đề tài, dự án thuộc Chương trình;

h) Xác nhận khối lượng và kết quả thực hiện hàng năm của đề tài, dự án để làm căn cứ thẩm định quyết toán;

i) Tham gia xây dựng kế hoạch đấu thầu, mua sắm trang bị, thiết bị của đề tài, dự án;

k) Đề xuất khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích, đề nghị xử lý hành vi vi phạm của Tổ chức chủ trì và Chủ nhiệm đề tài, dự án trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình.

3. Ban chủ nhiệm Chương trình chịu trách nhiệm xác định phương hướng hoạt động hợp tác quốc tế của đề tài, dự án theo hướng hội nhập quốc tế trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Nội dung hợp tác quốc tế phải giải quyết những vấn đề khoa học, công nghệ đạt trình độ của khu vực, phải căn cứ trên các vấn đề cụ thể được xác định trong thuyết minh đề tài, dự án; khả năng của đối tác; nguồn kinh phí thực hiện và hiệu quả của hợp tác.

4. Ban chủ nhiệm Chương trình được bảo đảm các điều kiện về kinh phí, phương tiện làm việc và các chế độ theo quy định hiện hành.

5. Ban Chủ nhiệm Chương trình sử dụng con dấu của Văn phòng các Chương trình trong các công văn giao dịch có nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban chủ nhiệm Chương trình.

6. Ban chủ nhiệm Chương trình hoạt động theo Quy chế hoạt động do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của Văn phòng các Chương trình

Văn phòng các Chương trình có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Tổng hợp kế hoạch và dự toán ngân sách hàng năm của các Chương trình và Văn phòng các Chương trình để Bộ Khoa học và Công nghệ bố trí vào kế hoạch và dự toán ngân sách chung về khoa học và công nghệ;

2. Cùng Ban chủ nhiệm Chương trình ký hợp đồng thực hiện đề tài, dự án và tổ chức nghiệm thu, thanh lý với Tổ chức chủ trì và Chủ nhiệm đề tài, dự án; thực hiện cấp kinh phí cho Tổ chức chủ trì và Chủ nhiệm đề tài, dự án theo tiến độ ghi trong hợp đồng; tổng hợp kế hoạch mua sắm trang bị, thiết bị của các Chương trình trình Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt;

3. Tổ chức và bảo đảm các điều kiện cho hoạt động tư vấn và các công việc khác liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành các Chương trình theo kế hoạch đã được phê duyệt;

4. Phối hợp với các Ban chủ nhiệm Chương trình kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện và sử dụng ngân sách của các đề tài, dự án thuộc các Chương trình; phát hiện, xử lý kịp thời theo thẩm quyền những vướng mắc, sai sót trong quá trình tổ

chức thực hiện Chương trình và việc mua sắm trang bị, thiết bị của các đề tài, dự án thuộc các Chương trình; đề xuất biện pháp xử lý và báo cáo Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định đối với những trường hợp vượt quá thẩm quyền;

5. Tổng hợp và báo cáo quyết toán kinh phí của các Chương trình và Văn phòng các Chương trình theo quy định;

6. Tổng hợp và báo cáo chung về kết quả thực hiện của các Chương trình;

7. Tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ về quản lý kinh phí cho các Tổ chức chủ trì và Chủ nhiệm đề tài, dự án thuộc các Chương trình;

8. Xây dựng cơ sở dữ liệu về tổ chức, tài chính, hoạt động và kết quả của các Chương trình; xây dựng và vận hành trang thông tin điện tử của các Chương trình; tổ chức công tác thống kê các Chương trình;

9. Thông báo các quyết định của Bộ Khoa học và Công nghệ đến các Ban chủ nhiệm Chương trình và các cơ quan có liên quan.

Văn phòng các Chương trình hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn của Tổ chức chủ trì thực hiện đề tài, dự án

1. Chịu trách nhiệm về nội dung của đề tài, dự án thuộc định hướng chủ yếu phát triển khoa học và công nghệ của đơn vị.

2. Cùng Chủ nhiệm đề tài, dự án ký kết với Ban chủ nhiệm Chương trình và Văn phòng các Chương trình hợp đồng thực hiện đề tài, dự án.

3. Cùng Chủ nhiệm đề tài, dự án thực hiện đầy đủ, nghiêm chỉnh các cam kết trong hợp đồng về:

a) Cơ sở vật chất (trang thiết bị, nhà xưởng, phương tiện) và nhân lực;

b) Điều phối kế hoạch, tiến độ thực hiện đề tài, dự án;

c) Các điều khoản khác thuộc trách nhiệm của Tổ chức chủ trì.

4. Quản lý kinh phí được cấp, cấp đủ và đúng tiến độ kinh phí từ các nguồn kinh phí đã cam kết trong hợp đồng; tổ chức đấu thầu, mua sắm và quản lý trang bị, thiết bị của đề tài, dự án theo quy định hiện hành.

5. Thực hiện chế độ báo cáo với Bộ Khoa học và Công nghệ và Ban chủ nhiệm

Chương trình theo quy định. Tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp đầy đủ thông tin cho các cơ quan quản lý trong việc giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với đề tài, dự án.

6. Tổ chức quản lý, khai thác, chuyển giao các kết quả của đề tài, dự án và được hưởng các quyền lợi từ các hoạt động trên theo quy định của pháp luật.

7. Các kết quả của đề tài, dự án thuộc các Chương trình do Tổ chức chủ trì thực hiện được ghi nhận, làm căn cứ để xem xét cho Tổ chức chủ trì được chủ trì hoặc tham gia thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức.

Điều 9. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ nhiệm đề tài, dự án

1. Tổ chức thực hiện đề tài, dự án chịu trách nhiệm về tính trung thực, về giá trị khoa học, trình độ nghiên cứu và về hiệu quả của kết quả nghiên cứu của đề tài, dự án đạt ngang tầm khu vực; có đăng ký sáng chế từ kết quả của đề tài, dự án; có phương án ứng dụng kết quả hoặc phương án thương mại hóa sản phẩm từ kết quả của đề tài, dự án.

2. Chủ động sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ, có hiệu quả theo nội dung của hợp đồng; thực hiện thanh, quyết toán kinh phí của đề tài, dự án theo quy định hiện hành.

3. Được bảo đảm các điều kiện để thực hiện đề tài, dự án theo thỏa thuận trong hợp đồng và đề xuất, kiến nghị các điều chỉnh khi cần thiết.

4. Kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân tham gia phối hợp trong việc thực hiện đề tài, dự án theo hợp đồng. Thực hiện báo cáo một quý một lần và báo cáo đột xuất về tình hình triển khai nhiệm vụ, sử dụng kinh phí của đề tài, dự án.

5. Thực hiện việc công bố, giao nộp, chuyển giao kết quả thực hiện đề tài, dự án theo quy định hiện hành.

Điều 10. Trách nhiệm, quyền hạn của Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành tổ chức xây dựng, phê duyệt các Chương trình trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ quốc gia; hướng dẫn triển khai thực hiện các Chương trình.

2. Ban hành hoặc phối hợp với các Bộ, ngành hữu quan ban hành các văn bản về cơ chế, tổ chức bộ máy quản lý Chương trình và phối hợp với các Bộ chủ quản để tổ chức thực hiện.

3. Tổ chức xây dựng, phê duyệt mục tiêu, nội dung chủ yếu, kết quả dự kiến của Chương trình; phê duyệt thuyết minh tổng quát của Chương trình; phê duyệt nội dung và kinh phí của các đề tài, dự án thuộc Chương trình; xem xét và quyết định điều chỉnh nội dung, kinh phí trong trường hợp cần thiết khi thực hiện Chương trình.

Quyết định bổ sung các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đột xuất và bố trí kế hoạch thực hiện trong các Chương trình.

4. Tổng hợp và cân đối kinh phí cho các Chương trình để bố trí vào kế hoạch ngân sách khoa học và công nghệ hàng năm. Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc bảo đảm tài chính cho hoạt động của các Chương trình.

5. Quyết định phê duyệt hoặc ủy quyền cho Tổ chức chủ trì quyết định phê duyệt kế hoạch và kết quả đấu thầu mua sắm trang bị, thiết bị cho các đề tài, dự án thuộc Chương trình theo quy định của pháp luật.

6. Giám sát, kiểm tra, thanh tra hoạt động của các Chương trình, đề tài, dự án.

7. Đánh giá kết quả, tổng kết hoạt động các Chương trình.

8. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình và kết quả thực hiện các Chương trình.

Điều 11. Trách nhiệm, quyền hạn của các Bộ chủ quản

1. Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc xây dựng mục tiêu, nội dung Chương trình, xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc các lĩnh vực có liên quan; tạo điều kiện cho các Tổ chức chủ trì, Chủ nhiệm đề tài, dự án trực thuộc thực hiện có kết quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được giao.

2. Tham gia thẩm định thuyết minh, đánh giá cấp cơ sở, đánh giá nghiệm thu chính thức các đề tài, dự án do các tổ chức trực thuộc chủ trì.

3. Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ kiểm tra, giám sát và đôn đốc các Tổ chức chủ trì và Chủ nhiệm đề tài, dự án trực thuộc thực hiện đúng những điều cam kết trong hợp đồng.

4. Tham gia với Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc bổ nhiệm các thành viên Ban chủ nhiệm Chương trình.

Chương III

THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Điều 12. Xác định các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình

1. Hàng năm, Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định việc tổ chức xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc các Chương trình.

2. Ban chủ nhiệm Chương trình chủ trì tổ chức việc xác định nhiệm vụ theo Quy định về việc xác định các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc các Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

Điều 13. Tổ chức tuyển chọn, xét chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình

1. Ban chủ nhiệm Chương trình chủ trì tổ chức việc tuyển chọn, xét chọn các tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài, dự án thuộc Chương trình.

2. Việc tuyển chọn, xét chọn các tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài, dự án thực hiện theo Quy định về tuyển chọn, xét chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc các Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

Điều 14. Thẩm định đề tài, dự án

1. Ban chủ nhiệm Chương trình chủ trì tổ chức thẩm định các đề tài, dự án thuộc Chương trình.

2. Việc thẩm định các đề tài, dự án được thực hiện theo Quy định về thẩm định nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

3. Trong trường hợp cần thiết, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ tham khảo ý kiến tư vấn của các chuyên gia trong nước, nước ngoài đối với kết quả thẩm định trước khi quyết định.

Điều 15. Giao nhiệm vụ và ký hợp đồng

1. Hàng năm, Bộ Khoa học và Công nghệ giao nhiệm vụ cho Ban chủ nhiệm Chương trình và hướng dẫn nội dung, kế hoạch của Chương trình cho các Ban chủ nhiệm Chương trình, đồng thời thông báo nội dung này cho Bộ chủ quản trong kế hoạch chung về khoa học và công nghệ.

2. Chủ nhiệm Chương trình và Chánh Văn phòng các Chương trình ký với Tổ chức chủ trì và Chủ nhiệm đề tài, dự án hợp đồng thực hiện đề tài, dự án. Mẫu hợp đồng do Bộ Khoa học và Công nghệ quy định.

Điều 16. Chế độ kiểm tra

1. Ban chủ nhiệm Chương trình định kỳ 6 tháng một lần phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ chủ quản kiểm tra việc thực hiện tiến độ, nội dung khoa học và sản phẩm của các đề tài, dự án theo hợp đồng đã ký kết.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra tình hình và kết quả thực hiện của đề tài, dự án và Chương trình.

Điều 17. Điều chỉnh nội dung, kinh phí, tiến độ thực hiện

1. Tổ chức chủ trì, Chủ nhiệm đề tài, dự án theo yêu cầu của công việc, được chủ động điều chỉnh dự toán kinh phí giữa các nội dung chi được giao khoán trong phạm vi tổng dự toán kinh phí được giao khoán của đề tài, dự án.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ, trên cơ sở đề xuất bằng văn bản của Chủ nhiệm đề tài, dự án, Tổ chức chủ trì, Ban Chủ nhiệm Chương trình và ý kiến của Bộ chủ quản, xem xét, quyết định điều chỉnh các nội dung sau:

- a) Mục tiêu, sản phẩm, tiến độ thực hiện đề tài, dự án;
- b) Dự toán kinh phí đã được phê duyệt đối với các nội dung chi không được giao khoán của đề tài, dự án.

Quyết định điều chỉnh và các văn bản liên quan đến việc điều chỉnh là bộ phận của hợp đồng.

Điều 18. Chấm dứt hợp đồng

1. Bộ Khoa học và Công nghệ, trên cơ sở đề xuất của Ban chủ nhiệm Chương trình, Tổ chức chủ trì và Bộ chủ quản, xem xét, quyết định chấm dứt thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:

- a) Đề tài, dự án gặp các trường hợp bất khả kháng: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh... dẫn đến không thể hoàn thành;
- b) Vi phạm hợp đồng: các điều kiện theo hợp đồng không được bảo đảm dẫn đến đề tài, dự án không có khả năng hoàn thành; đề tài, dự án thực hiện không

đúng nội dung nghiên cứu theo hợp đồng đã ký kết; kinh phí bị sử dụng sai mục đích;

c) Chủ nhiệm đề tài, dự án và Tổ chức chủ trì không đủ năng lực tổ chức quản lý; hướng nghiên cứu bị bế tắc, không còn nhu cầu nghiên cứu.

2. Căn cứ quyết định chấm dứt thực hiện hợp đồng, Ban chủ nhiệm Chương trình, Văn phòng các Chương trình, Tổ chức chủ trì và Chủ nhiệm đề tài, dự án thực hiện các thủ tục thanh lý hợp đồng theo các điều khoản của hợp đồng đã ký giữa các bên và theo quy định của pháp luật về hợp đồng.

Điều 19. Đánh giá đề tài, dự án và Chương trình



1. Đánh giá cấp cơ sở đối với đề tài, dự án:

a) Tổ chức chủ trì đề tài, dự án chủ trì tổ chức đánh giá cấp cơ sở đối với đề tài, dự án và hoàn chỉnh hồ sơ về kết quả đánh giá gửi Ban chủ nhiệm Chương trình và Văn phòng các Chương trình để đánh giá nghiệm thu chính thức.

b) Ban chủ nhiệm Chương trình kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức đánh giá cấp cơ sở.

2. Đánh giá, nghiệm thu chính thức đối với đề tài, dự án:

a) Ban chủ nhiệm Chương trình chủ trì tổ chức đánh giá, nghiệm thu chính thức đối với các đề tài, dự án thuộc Chương trình.

b) Bộ Khoa học và Công nghệ kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức đánh giá, nghiệm thu chính thức.

3. Đánh giá Chương trình được thực hiện với hình thức đánh giá giữa kỳ và đánh giá kết thúc.

a) Ban chủ nhiệm Chương trình chủ trì đánh giá kết quả hoạt động Chương trình vào giữa kỳ kế hoạch 5 năm và báo cáo kết quả trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

b) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức đánh giá hoạt động Chương trình khi kết thúc.

4. Trình tự thủ tục đánh giá, nghiệm thu đề tài, dự án và Chương trình thực hiện theo Quy định về đánh giá, nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

Điều 20. Công nhận kết quả đề tài, dự án

1. Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định công nhận kết quả đề tài, dự án trên cơ sở kết luận của Hội đồng tư vấn đánh giá, nghiệm thu chính thức và đề nghị của Ban chủ nhiệm Chương trình.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ, trên cơ sở kiến nghị của Ban chủ nhiệm Chương trình, xác định trách nhiệm của các bên liên quan, có hình thức xử lý phù hợp đối với các đề tài, dự án có kết quả được đánh giá, nghiệm thu chính thức ở mức “không đạt”.

3. Trong trường hợp cần thiết, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định công nhận kết quả đề tài, dự án trên cơ sở kết luận đánh giá của Tổ chức tư vấn độc lập.

Điều 21. Thanh lý hợp đồng

Ban chủ nhiệm Chương trình và Văn phòng các Chương trình tiến hành thanh lý hợp đồng với Tổ chức chủ trì và Chủ nhiệm đề tài, dự án theo quy định hiện hành.

Điều 22. Quản lý kết quả của các đề tài, dự án khi Chương trình kết thúc

1. Bộ chủ quản và Tổ chức chủ trì chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, khai thác, chuyển giao các kết quả của đề tài, dự án theo quy định của pháp luật. Quyền sở hữu, quyền tác giả, quyền sử dụng kết quả đề tài, dự án của Chương trình thực hiện theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ và sở hữu trí tuệ.

2. Việc đăng ký lưu, giữ kết quả đề tài, dự án thực hiện theo Nghị định số 159/2004/NĐ-CP ngày 31/8/2004 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ.

Chương IV

TÀI CHÍNH CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Điều 23. Kinh phí thực hiện các Chương trình

1. Kinh phí thực hiện các Chương trình gồm kinh phí thực hiện các đề tài, dự án thuộc Chương trình và kinh phí tổ chức, quản lý hoạt động chung của Chương trình.

2. Nguồn kinh phí thực hiện các đề tài, dự án gồm kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn khác theo quy định.

3. Kinh phí thực hiện Chương trình được cân đối vào dự toán chi ngân sách khoa học và công nghệ hàng năm và được giao về Bộ Khoa học và Công nghệ để cấp cho các Tổ chức chủ trì thực hiện các đề tài, dự án và chi cho hoạt động tổ chức quản lý chung của các Chương trình.

4. Bộ Khoa học và Công nghệ khuyến khích Ban Chủ nhiệm Chương trình, Tổ chức chủ trì và Chủ nhiệm đề tài, dự án tìm kiếm, khai thác các nguồn kinh phí khác để bổ sung kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Điều 24. Sử dụng kinh phí

1. Kinh phí của Chương trình, đề tài, dự án phải được sử dụng đúng mục đích, theo các quy định quản lý hiện hành.

2. Tài sản của Chương trình, đề tài, dự án có nguồn gốc từ kinh phí nhà nước và tài sản tạo ra trong quá trình thực hiện đề tài, dự án được quản lý theo quy định hiện hành.

Điều 25. Quyết toán và thu hồi kinh phí

1. Báo cáo quyết toán kinh phí thực hiện đề tài, dự án phải được hoàn tất trước khi tiến hành đánh giá, nghiệm thu. Việc phê duyệt quyết toán kinh phí chỉ được thực hiện sau khi kết quả đánh giá, nghiệm thu chính thức được Bộ Khoa học và Công nghệ công nhận.

2. Kinh phí thu hồi của dự án phải nộp đủ và đúng tiến độ theo cam kết trong hợp đồng.

3. Trong trường hợp cần thiết, Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định việc kiểm toán hoạt động tài chính của Chương trình, đề tài, dự án để làm căn cứ cho việc quyết toán kinh phí.

Việc quản lý tài chính của Chương trình, đề tài, dự án thực hiện theo quy định về quản lý tài chính áp dụng cho Chương trình.

Chương V

THANH TRA, XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 26. Thanh tra

Hoạt động của các Chương trình, đề tài, dự án chịu sự thanh tra của các cơ quan có thẩm quyền.

Nội dung thanh tra là việc thực hiện quy định của Luật Khoa học và Công nghệ, Luật Ngân sách, Pháp lệnh Kế toán - Thống kê và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 27. Khiếu nại, tố cáo

Việc khiếu nại, tố cáo vi phạm quy định trong tổ chức quản lý hoạt động Chương trình và giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo.

Điều 28. Xử lý vi phạm

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình tổ chức, thực hiện Chương trình, đề tài, dự án nếu vi phạm quy định của Luật Khoa học và Công nghệ, vi phạm quy chế này và các quy định khác có liên quan thì bị xử phạt theo quy định của pháp luật; buộc bồi thường kinh phí thực hiện đề tài, dự án; không được tham gia các hoạt động khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước hoặc do Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, trong quá trình tổ chức, quản lý Chương trình không làm đầy đủ trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, đặt ra các thủ tục ngoài quy định hoặc sách nhiễu thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Pháp lệnh Cán bộ công chức và quy định về xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 29. Điều khoản chuyển tiếp

Chương trình “Nghiên cứu phát huy điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội và giá trị lịch sử văn hóa 1000 năm Thăng Long - Hà Nội phục vụ phát triển toàn diện Thủ đô” mã số KX.09 và Chương trình “Tiếp tục đổi mới hoàn thiện hệ thống chính trị nước ta trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và chủ

động hội nhập” mã số KX.10 được tiếp tục tổ chức quản lý hoạt động theo Quy định tạm thời về quản lý Chương trình Khoa học và Công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 5 năm 2001 - 2005 ban hành kèm theo Quyết định số 41/2001/QĐ-BKHCNMT ngày 18 tháng 7 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ).

Điều 30. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy chế này.
2. Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Hội đồng Lý luận Trung ương ban hành Quy định về tổ chức quản lý hoạt động Chương trình nghiên cứu khoa học xã hội về lý luận chính trị, tư tưởng, xây dựng Đảng giai đoạn 2006 - 2010 do Hội đồng lý luận Trung ương chủ trì xác định./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Quốc Thắng